

## THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÁC ĐỊNH MÔ HÌNH THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Vũ Thị Quỳnh

*Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*

**Tóm tắt.** Thực tập là một học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân sư phạm nói chung, chuyên ngành QLGD (QLGD) nói riêng, được hiểu là quá trình vận dụng kiến thức, kỹ năng được trang bị trong quá trình đào tạo vào tập làm công việc gắn với nghề nghiệp tương lai trong thực tế. Hoạt động thực tập có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với sự hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp của mỗi sinh viên (SV). Nếu việc thực tập được thực hiện một cách nghiêm túc, hiệu quả, sẽ có tác dụng lớn không chỉ ở phương diện chuyên môn nghiệp vụ mà còn giúp SV xây đắp, phát triển tình cảm nghề, giúp SV tăng khả năng tiếp cận nghề nghiệp. Chuyên ngành QLGD có đặc thù riêng, bởi vậy công tác thực tập cho SV cũng có sự khác biệt. Trong bài viết tác giả đã tập trung phân tích một số điểm đặc thù trong tổ chức hoạt động thực tập cho SV, từ đó đề xuất xây dựng mô hình thực tập liên kết với doanh nghiệp có trung tâm giáo dục nhằm định hướng biện pháp đa dạng hóa mô hình thực tập phù hợp với đặc thù đào tạo chuyên ngành QLGD, làm tăng khả năng và cơ hội cho SV được tiếp cận với thực tiễn trong quá trình đào tạo, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành QLGD tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

**Từ khóa:** quản lý giáo dục, thực tập, tổ chức, mô hình thực tập.

### 1. Mở đầu

Năm 2016, trường Đại học Thủ đô Hà Nội chính thức được tuyển sinh Đào tạo đại học chính quy chuyên ngành QLGD. Cho tới nay, đã có một khóa SV đại học tốt nghiệp ra trường và đang triển khai đào tạo trình độ thạc sĩ. Việc đào tạo cử nhân QLGD từ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông có nhiều khó khăn, thách thức đối với nhà trường trong việc xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, nhất là việc thực tập nghề. Bởi các em chưa có kiến thức nền về quản lý giáo dục. Qua việc tổ chức các khóa thực tập 1,2 và thực tập tốt nghiệp cho SV chuyên ngành QLGD, chúng tôi thấy rằng mặc dù tổ bộ môn đã có nhiều cố gắng trong việc xây dựng kế hoạch, chọn thời điểm, xác định nội dung thực tập, phân công cán bộ, GV hướng dẫn cụ thể, xong chất lượng thực tập của SV vẫn đang còn là điểm yếu trong việc đào tạo nghề. SV chưa thực sự được tầm mình trong hoạt động thực tiễn ở trường phổ thông cũng như cơ sở giáo dục để tập làm các công việc của một người QLGD. Vì thế khoảng cách giữa “học” với “hành” và “tập” còn rất xa nhau. Một số nội dung, cơ sở thực tập nghề chưa phù hợp với vị trí việc làm gắn với chuyên ngành, nên SV không có hứng thú trong thực tập, và không vận dụng được những kiến thức, kỹ năng đã học vào trong thực hành nghề. Không những thế, việc vận dụng mô hình tổ chức thực tập như SV các khoa sư phạm hiện nay cũng đang bộc lộ nhiều hạn chế, không phù hợp với đặc thù

---

Ngày nhận bài: 21/2/2021. Ngày sửa bài: 9/3/2021. Ngày nhận đăng: 19/3/2021.

Tác giả liên hệ: Vũ Thị Quỳnh. Địa chỉ e-mail: vtquynh@daihocthudo.edu.vn

của khoa QLGD. Chính vì thế việc tập trung nghiên cứu thực trạng tổ chức thực tập cho SV khoa QLGD, tìm ra những bất cập, hạn chế và biện pháp khắc phục là một vấn đề cần thiết.

Cho đến nay đã có rất nhiều bài viết, hội thảo khoa học và các công trình nghiên cứu chuyên sâu về thực tập sư phạm trong các trường sư phạm phân tích rõ thực trạng tổ chức thực tập sư phạm của SV, bàn về các mô hình, giải pháp để nâng cao chất lượng tổ chức thực tập sư phạm, điển hình là Trần Anh Tuấn và Phạm Thị Thanh nghiên cứu về *Các loại hình tổ chức thực tập sư phạm ở Việt Nam* [1; tr92- 95]; Nguyễn Thị Kim Dung (2015) nghiên cứu *Đào tạo nghiệp vụ sư phạm theo định hướng hình thành năng lực nghề cho SV trong các trường ĐHSP* [2]. Trong bài viết các tác giả đã đưa ra các mô hình tổ chức thực tập cho SV sư phạm, đánh giá ưu nhược điểm từ đó đề xuất tổ chức mô hình thực tập ưu việt có sự gắn kết giữa nhà trường đào tạo với cơ sở thực tập nhằm nâng cao chất lượng thực tập, trong đó nhấn mạnh tới mối quan hệ giữa các thành tố trong quá trình thực tập. Đáng chú ý là nhóm tác giả thuộc Khoa Quản lí, Học viện QLGD đã nghiên cứu *Biện pháp nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động thực tập cho SV ngành QLGD* [3], trong đó, các tác giả đã phân tích thực trạng tổ chức hoạt động thực tập của SV chuyên ngành từ đó đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng thực tập cho SV chuyên ngành QLGD tại Học viện QLGD. Đây là một nghiên cứu chuyên sâu về hoạt động thực tập của SV chuyên ngành QLGD trong một môi trường đào tạo đặc thù, có sự gắn kết với cơ sở thực tập. Các nghiên cứu này là cơ sở khoa học định hướng tác giả tập trung vào phân tích quá trình tổ chức thực tập cho SV chuyên ngành QLGD tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội để đưa ra được mô hình tổ chức thực tập phù hợp. Đây cũng là một trong những kết quả định hướng để chúng tôi hoàn thiện mục đích nghiên cứu trong đề tài biện pháp đa dạng hóa mô hình thực tập cho SV chuyên ngành QLGD tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Dựa trên kết quả khảo sát, điều tra 72 SV, 11 giảng viên (GV) và 5 giáo viên tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội trong đề tài nghiên cứu cấp trường: *Nghiên cứu đa dạng hóa mô hình thực tập cho SV chuyên ngành QLGD trường Đại học Thủ đô Hà Nội*. Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp đánh giá định lượng và định tính về thực trạng hoạt động thực tập của SV chuyên ngành QLGD tại các cơ sở thực tập ở nhà trường Phổ thông và Đại học, từ đó chỉ ra những bất cập và hạn chế trong tổ chức thực tập cho SV ngành QLGD.

Bên cạnh đó, tác giả đã sử dụng các phương pháp lí luận và thực tiễn để tích/ tổng hợp các vấn đề nghiên cứu. Số liệu điều tra được thu thập bằng phương pháp điều tra khảo sát xã hội học. Những kĩ thuật thu thập thông tin ngoài bảng điều tra bao gồm: (i) Nghiên cứu các nguồn tài liệu có sẵn liên quan tới vấn đề nghiên cứu; (ii) Phương pháp quan sát trực tiếp tại cơ sở thực tập; (iii) Phương pháp phỏng vấn sâu được áp dụng để thu thập thông tin chi tiết mang tính trường hợp của 10 SV và 5 GV.

### 2.2. Khái niệm thực tập

Theo định nghĩa *Đại từ điển Tiếng Việt* (Nguyễn Như Ý chủ biên): *Thực tập là tập làm trong thực tế để áp dụng, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn: SV đi thực tập ở nhà máy, sau đợt thực tập phải nộp tổng kết, báo cáo cho nhà trường* [4; tr.356].

Thực tập theo định nghĩa của Từ điển *LaRousse* thì đây là *giai đoạn học tập, nghiên cứu qua thực tế, được yêu cầu đối với học viên theo học một số nghề, cũng là giai đoạn mà một người phải tạm thời đến làm việc tại doanh nghiệp để hoàn tất chương trình đào tạo*.

Trong bài viết tác giả sử dụng thuật ngữ “thực tập” với nghĩa *thực tập là vận dụng tri thức được trang bị trong quá trình đào tạo vào tập làm công việc gắn với nghề nghiệp tương lai trong*

thực tế. Thực tập mang tính định hướng nghề nghiệp, nội dung và hình thức thực tập đa dạng và hoàn chỉnh hơn so với thực hành.

Từ quan niệm về “thực tập”, có thể hiểu *hoạt động thực tập là quá trình SV thực hiện các thao tác áp dụng các kiến thức lý thuyết vào tập làm trong thực tiễn theo những định hướng và mục đích nhất định.*

## **2.3. Tổng quan về nội dung thực tập của SV chuyên ngành QLGD tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội**

### **2.3.1. Về khung chương trình thực tập**

Khung chương trình thực tập được xây dựng và quy định rõ trong chương trình đào tạo chuyên ngành QLGD của trường Đại học Thủ đô Hà Nội (Bảng 1) [8; tr.39].

**Bảng 1. Tổng quát về khung chương trình thực tập chuyên ngành QLGD**

<b>Nội dung thực tập</b>	<b>Tổng số tín chỉ của CTĐT</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Tỉ lệ %</b>
TT1	130	2	1,53
TT2	130	3	2,30
TT3	130	4	3,07

### **2.3.2. Về hình thức và thời gian thực tập**

SV được tổ chức thành 3 đợt thực tập:

Thực tập lần 1 diễn ra vào Kỳ 2 năm 2 thời gian thực tập: 4 tuần

Thực tập lần 2 diễn ra vào Kỳ 2 năm 3 thời gian thực tập: 6 tuần

Thực tập lần 3 diễn ra vào Kỳ 2 năm 4 thời gian thực tập: 8 tuần

Tất cả theo hình thức thực tập tập trung dưới sự hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên, chuyên viên hành chính tại cơ sở thực tập. GV của cơ sở thực tập có trách nhiệm phối hợp và giám sát quá trình thực tập của SV.

### **2.3.3. Về nội dung thực tập**

#### **\* Tham vấn học đường ở nhà trường phổ thông:**

Nội dung tham vấn học đường được xây dựng trên cơ sở mục đích tạo cơ hội việc làm đa dạng cho SV chuyên ngành QLGD. Nội dung thực tập hướng tới SV sẽ thể hiện năng lực tham vấn học đường khi đóng vai ở vị trí nhân viên tham vấn học đường tại các cơ sở giáo dục, nhà trường hoặc trung tâm tham vấn tâm lý. Thời gian thực tập diễn ra khi SV hoàn thành kì học thứ 3 trong chương trình đào tạo, thời lượng thực tập là 6 tuần. Với mục đích tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để SV thực tập có điều kiện quan sát, tìm hiểu các hoạt động tham vấn học đường, can thiệp sớm tại cơ sở thực tập; vận dụng các kiến thức đã học trong nhà trường vào việc trợ giúp các đối tượng trong thực tiễn với vai trò là người tham vấn. Từ đó, giúp các em hiểu tính chất công việc, hình thành tình cảm nghề nghiệp, thúc đẩy quá trình tự học, tự nghiên cứu, tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong thực tiễn để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

#### **\* Nghiệp vụ quản lý nhà trường phổ thông**

Nội dung thực tập này người học sẽ đảm nhận vị trí là nhân viên hành chính giáo dục, trợ lý hiệu trưởng tại các nhà trường từ bậc Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Thời gian thực tập diễn ra khi SV hoàn thành kì học thứ 5 trong chương trình đào tạo và thời lượng thực tập là 6 tuần. Với mục đích người học sẽ thực hiện và hoàn thiện các năng lực như nhận biết cơ cấu tổ chức nhà trường phổ thông; thực hiện phân tích các nội dung quản lý của nhà trường, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa; thực hiện công tác chủ nhiệm.

#### **\* Thực tập nghiệp vụ hành chính giáo dục tại nhà trường chuyên nghiệp.**

Nội dung thực tập này người đảm nhận vị trí là chuyên viên hành chính giáo dục, trợ lý hiệu

trường tại các nhà trường cao đẳng, đại học. Thời gian thực tập diễn ra khi SV hoàn thành kì học thứ 7 trong chương trình đào tạo. Thời lượng thực tập có thể chia ra thành 2 hình thức thực tập định kì với thời lượng là 8 tuần hoặc thực tập thường xuyên diễn ra theo năm học. Với mục đích người học sẽ thực hiện và hoàn thiện các năng lực như lập kế hoạch, triển khai tổ chức các hoạt động nghiệp vụ hành chính của nhà trường chuyên nghiệp; thực hiện công tác quản lí, kiểm định chất lượng giáo dục; quản lí học sinh SV trong nhà trường chuyên nghiệp.

**2.3.4. Về đánh giá kết quả**

Công tác đánh giá kết quả thực tập được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường đã biên soạn các biểu mẫu cụ thể. SV được đánh giá về ý thức và năng lực chuyên môn gồm năng lực lập kế hoạch, tư vấn đánh giá người học, chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, nghiệp vụ hành chính văn phòng tại cơ sở giáo dục... thể hiện qua các biên bản, nhận xét và báo cáo thực tập.

Về chủ thể đánh giá: GV phụ trách đoàn thực tập đánh giá thông qua báo cáo thực tập và giáo viên, cán bộ phụ trách hướng dẫn tại cơ sở thực tập đánh giá ý thức và năng lực hoạt động chuyên môn. Kết quả thực tập được lưu trữ làm căn cứ xếp loại học tập cho SV.

**2.4. Đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động thực tập của SV chuyên ngành QLGD tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội**

**2.4.1. Thực trạng quá trình tổ chức hoạt động thực tập cho SV chuyên ngành QLGD tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội.**

Để xem đánh giá thực trạng tổ chức của SV trong tổ chức thực tập, chúng tôi thực hiện khảo sát bằng phiếu kết hợp với phỏng vấn, trao đổi trên đối tượng là cựu SV khóa 2016, SV khóa 2017 và khóa 2018 (Tổng số 59 SV) và 11 GV tham gia giảng dạy chuyên ngành QLGD tại Đại học Thủ đô Hà Nội về các vấn đề liên quan. Kết quả thu được:

**Bảng 2. Đánh giá thực trạng tổ chức thực tập cho SV chuyên ngành QLGD**

Stt	Nội dung	Mức độ quan trọng			Mức độ biểu hiện		
		$\Sigma$	$\bar{X}$	Thứ bậc	$\Sigma$	$\bar{X}$	Thứ bậc
1	Quá trình phối hợp giữa nhà trường Đại học Thủ đô HN với cơ sở thực tập	168	2,84	1	139	2,35	2
2	Sự phù hợp về thời điểm thực tập và thời gian thực tập	150	2,54	6	164	2,77	1
3	Sự thể hiện vai trò và trách nhiệm của GV dẫn đoàn TT	158	2,67	4	130	2,20	3
4	Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả thực tập	156	2,64	5	127	2,15	4
5	Hệ thống văn bản hướng dẫn hoạt động thực tập	160	2,71	3	110	1,86	5
6	Đa dạng hình thức, nội dung thực tập ở những cơ sở thực tập phù hợp	163	2,76	2	80	1,35	6

Qua bảng số liệu trên chúng ta có thể thấy, nội dung *Quá trình phối hợp giữa nhà trường Đại học Thủ đô HN với cơ sở thực tập* được đánh giá quan trọng nhất. Điều này chứng tỏ, SV và GV cho rằng để có được 1 quá trình thực tập tốt thì mỗi quan hệ hợp tác giữa nhà trường với cơ

sở thực tập là quan trọng nhất. Bởi hơn hết khi nhà trường gắn kết với cơ sở thực tập thì mới có cơ sở thu thập thông tin nhằm hướng dẫn và giám sát quá trình thực tập tốt. Ngược lại cơ sở thực tập sẽ thể hiện tốt nhất vai trò của mình trong việc tạo môi trường và điều kiện cũng như giúp SV thực hành nghề nghiệp. Sự phù hợp về mặt thời gian và địa điểm được SV đánh giá là nội dung đóng vai trò quan trọng không cao bằng những nội dung khác. Điều này được giải thích khi chúng tôi tiến hành phỏng vấn thêm SV V.T.M.A và N.V.C của hai khóa 2017 và 2018. Các em đều cho rằng, *rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ thông qua hoạt động thực hành và thực tập là một cơ hội để SV trau dồi năng lực chuyên môn, thực tiễn. SV sau khi học các học phần chuyên môn rất mong muốn có cơ hội để tiếp cận làm việc, chính điều này nên các em mong ngoài mô thức thực tập tập trung chia thành 3 đợt như chương trình đào tạo quy định thì các em sẽ được thực tập thường xuyên và có thể là ở những địa điểm thực tập khác như trung tâm đào tạo ở các tập đoàn, công ty. Đây cũng là một cơ hội nghề nghiệp mà sau này các em sẽ thử sức.* Câu trả lời của hai SV có mối quan hệ với nội dung Đa dạng hình thức, nội dung thực tập ở những cơ sở thực tập phù hợp trong phiếu khảo sát khi mức độ quan trọng được xếp thứ bậc 2/6 nhưng mức độ thực hiện lại xếp 6/6. Đây là một thực tế hiện nay qua các lần thực tập của SV từ khóa 2016 tới 2019, nội dung thực tập và mô hình thực tập của chuyên ngành vẫn giữ nguyên. Mô hình thực tập tập trung và giữ nguyên địa điểm thực tập với các nội dung thực tập tương ứng. Điều này làm hạn chế khả năng linh hoạt trong tiếp cận nghề nghiệp của SV chuyên ngành QLGD. Trong khi vị trí việc làm của SV trong chuyên ngành là đa dạng. Từ thực trạng này đặt ra một yêu cầu cần thiết phải định hướng để đa dạng hóa mô hình thực tập cho SV chuyên ngành QLGD ở nhà trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Từ kết quả nghiên cứu về định lượng kết hợp với thu thập thông tin qua phỏng vấn trực tiếp và số liệu nguồn chúng tôi có thể rút ra những kết luận đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động thực tập cho SV chuyên ngành QLGD là khá chặt chẽ. Kết quả thực tập của SV đạt được qua các kì thực tập cho thấy công tác tổ chức được tiến hành có quy trình từ khâu lập kế hoạch, phân công GV hướng dẫn, phối hợp với cơ sở thực tập và đánh giá kết quả thực tập. Tuy nhiên, trong tổ chức hoạt động thực tập còn một số hạn chế cần phải được khắc phục, đó là:

- Kế hoạch thực tập triển khai quá gấp và gấp rút nên SV ít có thời gian chuẩn bị và tiếp xúc với GV hướng dẫn trước khi đi thực tập.
- Chia nhóm SV còn chủ yếu căn cứ vào danh sách và số lượng địa điểm thực tập mà chưa căn cứ vào năng lực của sinh viên.
- Đội ngũ GV hướng dẫn ở một số nội dung thực tập như tham vấn học đường không trực tiếp tham gia giảng dạy dẫn đến thiếu chuyên môn trong phối hợp với cơ sở thực tập để hướng dẫn SV.
- Giảng viên dẫn đoàn còn kiêm nhiều nhóm thực tập cùng lúc nên việc phối hợp với các cơ sở thực tập còn chưa chặt chẽ và sát sao.
- Còn thiếu một số biểu mẫu hướng dẫn để giúp cơ sở thực tập hiểu rõ về nhiệm vụ thực tập của SV để có sự hỗ trợ, tạo điều kiện cần thiết.
- Sự phối hợp giữa khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, nhà trường với cơ sở thực tập còn chưa chặt chẽ;
- Việc chỉ đạo GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chưa thường xuyên;
- Môi trường thực tập còn chưa linh hoạt để đáp ứng nhu cầu tiếp cận nghề nghiệp của SV.
- Kiểm tra hoạt động thực tập chưa được thực hiện sát sao, số lần kiểm tra ít, chưa kiểm tra được trên diện rộng, vai trò kiểm tra SV thực tập của các GV chưa được phát huy.
- Hoạt động đánh giá tuy đảm bảo sự khách quan tuy nhiên các tiêu chí đánh giá chưa được xây dựng cụ thể nhằm đánh giá toàn diện năng lực nghiệp vụ mà sinh viên phải đáp ứng trong quá trình thực tập.

Có thể thấy, mặc dù hoạt động thực tập 1, 2 và thực tập tốt nghiệp của SV ngành QLGD đã được tổ chức có nề nếp; hồ sơ hướng dẫn tương đối hoàn thiện nhưng vẫn còn một số vấn đề đặt

ra cần giải quyết để nâng cao chất lượng thực tập, tăng khả năng thích ứng nghề cho SV và hơn hết đáp ứng mục tiêu đào tạo của nhà trường. Ngoài việc quan tâm khắc phục những chế nều trên còn cần quan tâm đến đa dạng hóa mô hình thực tập cho SV để tăng cơ hội tiếp cận nghề nghiệp ở những môi trường thực tập khác phù hợp với chuẩn đầu ra của chuyên ngành QLGD trong chương trình đào tạo.

Để có thêm cơ sở đề xuất các biện pháp đa dạng hóa mô hình thực tập cho SV ngành QLGD theo hướng liên kết với các doanh nghiệp có trung tâm giáo dục, chúng tôi đã tiến hành xin ý kiến của SV và GV về mức độ cần thiết xây dựng những mô hình thực tập mới phù hợp với vị trí việc làm của SV sau khi tốt nghiệp. Kết quả thu được như sau:

**Bảng 3. Ý kiến của GV và SV đánh giá mức độ cần thiết xây dựng các mô hình thực tập mới trong đào tạo chuyên ngành QLGD**

Ý kiến đánh giá	Mức độ cần thiết			
	<i>Rất QT</i>	<i>Quan trọng</i>	<i>Ít QT</i>	<i>Không QT</i>
GV	100%	0	0	0
SV	97%	3%	0	0

Nhìn vào bảng số liệu chúng ta có thể thấy tỉ lệ đồng thuận của GV và SV trong việc cần thiết phải xây dựng các mô hình thực tập mới cho SV chuyên ngành QLGD. Tuy nhiên để thực hiện được biện pháp đa dạng hóa mô hình thực tập cũng như cụ thể hóa xây dựng và đưa một mô hình thực tập mới vào trong thực tế cần phải được nghiên cứu kỹ lưỡng trên cơ sở khoa học và nhu cầu thực tiễn. Những ý kiến đề xuất này sẽ là những gợi ý quan trọng giúp nhóm nghiên cứu đề xuất các biện pháp xác định mô hình thực tập liên kết giữa nhà trường với doanh nghiệp có trung tâm giáo dục đào tạo ở phần tiếp theo.

## **2.5. Định hướng xác định mô hình nhằm đa dạng hóa mô hình thực tập chuyên ngành QLGD tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội**

### **2.5.1. Một số nguyên tắc khi xác định mô hình thực tập**

Việc đổi mới tổ chức hoạt động thực tập phải gắn với hoạt động đổi mới của nhà trường và chương trình đào tạo. Do đó cần quán triệt:

- Tập trung tìm kiếm một mô hình hiệu quả về phương thức tổ chức hoạt động, thay vì chỉ dừng lại ở những cải tiến một số nội dung, hoặc từng yếu tố riêng lẻ nào đó; Cần thành lập một chuyên gia trực tiếp là đội ngũ GV, cán bộ quản lí nhà trường, giáo viên phổ thông; xây dựng Quy chế, hướng dẫn thực tập. Chú trọng xây dựng mục tiêu, quy trình, cách thức tổ chức cụ thể.

- Phải gắn nội dung các mô hình với vị trí công việc của SV sau khi tốt nghiệp và thể hiện được năng lực cần thực hiện khi tham gia vào quá trình đào tạo.

- Xây dựng cơ chế quản lí và phối hợp để thể hiện được vai trò và trách nhiệm của cơ sở đào tạo, GV hướng dẫn chuyên môn, cơ sở thực tập và SV trong từng mô hình.

### **2.5.2. Định hướng hình thành mô hình thực tập liên kết giữa nhà trường với doanh nghiệp có trung tâm giáo dục và đào tạo**

Nhằm thực hiện mục tiêu đa dạng hóa mô hình thực tập nhằm tăng cơ hội tiếp cận nghề nghiệp cho SV và thực hiện mục tiêu đào tạo của chuyên ngành QLGD thì bên cạnh mô hình thực tập truyền thống là liên kết với nhà trường phổ thông và chuyên nghiệp, tác giả định hướng đề xuất một mô hình thực tập mới. Đó là mô hình thực tập liên kết giữa nhà trường với doanh nghiệp có trung tâm giáo dục và đào tạo.

Hiện nay số lượng doanh nghiệp có trung tâm giáo dục và đào tạo ngày càng gia tăng như Tập đoàn kinh tế Vingroup, THgroup, Xuân Thành Group. Đây chính là một cơ hội thực hành – thực tập nghề nghiệp của chuyên ngành QLGD đáp ứng mục tiêu nghề nghiệp nêu ra trong chương

trình đào tạo. Môi trường giáo dục chuyên nghiệp là giúp SV rèn luyện nghiệp vụ chuyên môn tốt nhất. Bên cạnh đó SV cũng có cơ hội hoàn thiện năng lực xã hội của mình trong một môi trường giáo dục mở và linh hoạt.

- Mục tiêu: Xây dựng môi trường thực hành – thực tập nhằm phát triển năng lực, nghiệp vụ quản lý hành chính giáo dục ở lĩnh vực tư nhân, phát triển dự án giáo dục của SV nhằm hoàn thiện năng lực của cán bộ QLGD đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp. Đánh giá sự năng lực vận dụng và sáng tạo của SV chuyên ngành QLGD ở môi trường thực tập linh hoạt.

- Nhiệm vụ, chức năng của các thành tố cơ bản:

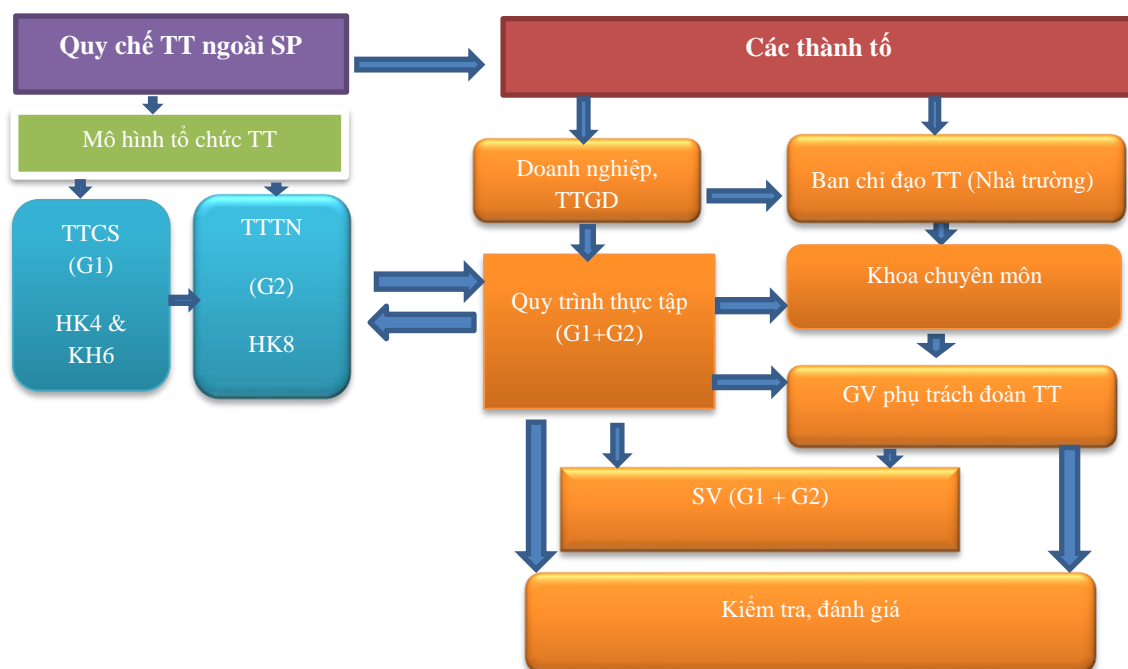
+ Nhà trường Đại học thủ đô Hà Nội (Cơ sở đào tạo): Xây dựng quy chế, hướng dẫn thực tập; Tổ chức thời gian, địa điểm thực tập phù hợp. Tổ chức SV tham gia thực tập và đánh giá một phần kết quả thực tập của SV.

+ Doanh nghiệp có trung tâm giáo dục và đào tạo: Trao đổi hoàn thiện quy chế và hướng dẫn thực tập; Tiếp nhận SV, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra, đánh giá năng lực thực hành – thực tập của SV.

+ GV hướng dẫn: Là cầu nối giữa nhà trường – doanh nghiệp – SV thực tập; Đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực tập của SV;

+ SV: Thực hiện nhiệm vụ thực tập theo hướng dẫn thực tập; Xây dựng đóng góp các biện pháp tổ chức thực tập nhằm hoàn thiện quá trình thực tập.

- Cơ chế hoạt động: Phối hợp gắn với vai trò, trách nhiệm của nhà trường đào tạo SV và cơ sở thực tập (doanh nghiệp). Trong đó nhà trường Đại học Thủ đô là đơn vị tổ chức hoạt động thực tập, chịu trách nhiệm về nội dung, phương thức thực tập và kết quả thực tập của SV, doanh nghiệp là cơ sở thực tập tiếp nhận, hướng dẫn và đánh giá năng lực thực hành nghề nghiệp của SV theo đúng hướng dẫn thực tập, GV chịu trách nhiệm hướng dẫn, giám sát SV.



**Hình 1. Mô hình TT liên kết giữa nhà trường với doanh nghiệp, trung tâm giáo dục**

(Nguồn: Trích từ đề tài “Nghiên cứu đa dạng hóa mô hình thực tập cho sinh viên chuyên ngành QLGD tại trường ĐH Thủ đô Hà Nội, do tác giả làm Chủ nhiệm đề tài)

### 3. Kết luận

Một trong những yếu tố quan trọng nhất làm nên sự thành công của các chương trình đào tạo GV và cán bộ QLGD chất lượng cao chính là nội dung, chương trình và cách thức tổ chức thực tập sâu, rộng, kết hợp chặt chẽ với trường phổ thông và các đơn vị có cơ sở GD cho SV. Các nghiên cứu trong và ngoài nước từ lâu đã khẳng định rằng, thời gian SV được thực tập nghề ở các cơ sở GD là phần có giá trị và ý nghĩa nhất trong quá trình học tập và rèn luyện nghề. SV được tiếp cận nhiều những môi trường nghề nghiệp khác nhau sẽ có sự trải nghiệm và hoàn thiện năng lực cho bản thân, Bởi vậy, vấn đề thực tập luôn được quan tâm hàng đầu trong mọi chương trình đào tạo. Trên cơ sở đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động thực tập cho SV Đại học Thủ đô Hà Nội, chỉ ra những bất cập, hạn chế trong công tác tổ chức và mô hình thực tập, bài viết đã đề xuất mô hình liên kết thực tập giữa nhà trường với doanh nghiệp có trung tâm giáo dục và đào tạo nhằm tìm kiếm một môi trường thực tập phù hợp cho SV theo chuẩn đầu ra. Kết quả nghiên cứu là định hướng đề Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội đa dạng hóa mô hình thực tập cho SV nhằm tăng khả năng tiếp cận nghề nghiệp, giúp các em có nhiều cơ hội trải nghiệm để hoàn thiện năng lực nghề nghiệp.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Anh Tuấn và Phạm Thị Thanh, 2017. “ Các loại tổ chức thực tập sư phạm ở Việt Nam”. *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt tháng 3/2017, tr.92- 95.
- [2] Nguyễn Thị Kim Dung, 2015. *Đào tạo nghiệp vụ sư phạm theo định hướng hình thành năng lực nghề cho sinh viên trong các trường đại học sư phạm*. Nxb Đại học Sư phạm.
- [3] Nhóm tác giả Bộ môn Khoa học quản lý thuộc khoa Quản lý, 2016. *Biện pháp nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động thực tập cho SV ngành QLGD của Học viện QLGD*. Học viện Quản lý Giáo dục.
- [4] Nguyễn Như Ý, 1999. *Đại Từ điển Tiếng Việt*. Nxb Văn hóa Thông tin.
- [5] Bộ GD&ĐT, Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”.
- [6] Học viện QLGD, 2006. Tài liệu tập huấn nâng cao năng lực quản lý đào tạo.
- [7] Trần Kiểm, 2007. *Tiếp cận hiện đại trong quản lý GD* . Nxb Đại học Sư phạm.
- [8] Trần Văn Quyền, 2012. *Mô hình hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp trong nghiên cứu khoa học, đào tạo và sử dụng nhân lực nhằm nâng cao năng lực tiếp cận thực tế*. Hội thảo khoa học trường Đại học Lạc Hồng.
- [9] Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, 2019. Chương trình đào tạo ngành QLGD theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp (POHE).
- [10] Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, 2019. Chương trình thực tập 1,2,3 dành cho SV chuyên ngành QLGD theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp (POHE).



## **ABSTRACT**

### **Current situation and future orientation for determining the internship model of students specialized in Educational Management at Hanoi Metropolitan University**

Vu Thi Quynh

*Faculty of Social Sciences and Humanities, Hanoi Metropolitan University*

Pedagogical practice is a compulsory module in the training program of pedagogical bachelor in general, Education Management major in particular, is understood as the process of applying knowledge and skills which equipped in the training process into practice, attaching to a future career in reality. Pedagogical practice activities are of great significance to the formation and development of the professional competencies of each student. If the pedagogical practice is carried out seriously and effectively, it will have a great effect not only in the professional aspect but also help students build and develop career emotions, helping students increase their ability to access the profession. Education Management major has the characteristics, so the pedagogical practice for students has also differences. Since then, the author proposes to build an internship model associated with enterprises with education centers, to guide measures diversify internship models by the specifics of specialized Education Management major. It helps increasing the ability and opportunities for students to have access to reality in the training process, contributing to improving the efficiency of training human resources majoring in educational management at Hanoi Metropolitan University.

**Keywords:** Education Management, internship, internship model.